

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 27/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Hằng và Ông Huỳnh Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Trang – Thẩm tra viên TAND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Trình Ngọc Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1984 tại: Q, huyện Đồng N tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: thôn K, xã Q, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn L (Đã chết) và mẹ: Trần Thị N – SN: 1952 ; Vợ: Bùi Thị Mỹ Lệ – SN: 1988; Bị cáo C 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 18/01/2021, bị Công an xã Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 18/01/2021; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú - C mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1970 tại: Q, huyện Đồng Xuân tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: thôn K, xã Q, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Thanh B – SN: 1940 và mẹ: Nguyễn Thị C – SN: 1946; Vợ: Nguyễn Thị T – SN: 1967; Bị cáo C 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 18/01/2021, bị Công an xã Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 18/01/2021); Ngày 27/8/2020, bị Công an huyện

Đồng Xuân xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật (chấp hành xong ngày 26/01/2021).

* Nhân thân: Ngày 18/9/2018, bị Công an huyện Đồng Xuân xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật (chấp hành xong ngày 19/9/2018); Ngày 25/01/2019, bị Công an huyện Đồng Xuân xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật (chấp hành xong ngày 25/01/2019); Ngày 22/4/2019, bị Công an huyện Đồng Xuân xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật (chấp hành xong ngày 04/5/2019); Ngày 08/5/2019, bị Công an huyện Đồng Xuân xử phạt vi phạm hành chính số tiền 20.000.000 đồng, về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật (chấp hành xong ngày 22/5/2019).

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú - C mặt tại phiên tòa.

* Người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Phạm Đình D – Sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên – có mặt.

- Nguyễn Phụng M – Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - có mặt.

- A Văn F – Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên – có mặt.

- Khương Trọng G – Sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - có mặt.

- Huỳnh Thị I – Sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H mỗi người có một tiền sự về hành vi đánh bạc. Khoảng 16h00' ngày 19/9/2021, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Phạm Đình D, Nguyễn Phụng M, A Văn F cùng nhau uống bia tại nhà của vợ chồng ông Khương Trọng G và bà Huỳnh Thị I ở thôn K- xã Q- huyện Đồng Xuân Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, D rủ S, H, M đánh bạc thắng thua bằng tiền, 03 người này đồng ý. Tất cả thống nhất đánh bạc bằng hình thức bình xập xám, mỗi người sẽ chia bài hai ván, số tiền đặt cược mỗi ván là 25.000 đồng/người, sau đó tăng lên 50.000đ/người. Các đối tượng sử dụng số tiền để đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Văn H sử dụng 1.070.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng, khi bị bắt quả tang vứt vào chiếu bạc 200.000 đồng; Nguyễn Văn S sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, kết quả hòa; Phạm Đình D sử dụng 1.050.000 đồng để đánh bạc, thắng 550.000 đồng; Nguyễn Phụng M sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, kết quả hòa. Riêng A Văn F không sử dụng tiền để đánh bạc nhưng tham gia đánh bạc giúp cho M 02 ván.

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 20h30' cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 250.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng số tiền 4.070.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.320.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- + Tạm giữ tại chiếu bạc, số tiền: 250.000 đồng;
- + Tạm giữ các đối tượng đánh bạc số tiền: 4.070.000 đồng.
- + 52 (năm mươi hai) lá bài tây;
- + 01 (một) tấm bìa giấy kích thước (80x45)cm, một mặt màu nâu trơn, một mặt có họa tiết màu đỏ trắng và dòng chữ bivina;
- + 06 (sáu) ly thủy tinh;
- + 09 (chín) chén sứ;
- + 01 (một) tô sứ;
- + 01 (một) đĩa sứ;
- + 12 (mười hai) chiếc đĩa gỗ;
- + 01 (một) thau nhựa;
- + 01 (một) gập đá bằng kim loại;
- + 01 (một) muỗng kim loại;
- + 01 (một) con dao;
- + 45 (bốn mươi lăm) lon bia hiệu heneiken, với dung tích 330ml, trong đó 40 lon đã sử dụng, 05 lon chưa sử dụng;
- + 01 (một) bàn gỗ kích thước (01x0,5x0,5)m;
- + 01 (một) bàn gỗ kích thước (1,16x0,6x0,52)m;
- + 05 (năm) ghế nhựa dạng tựa màu đỏ, kích thước (60x35x30)cm;
- + 01 (một) ghế nhựa dạng vuông màu đỏ, kích thước (25x20x20)cm;
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, biển số: 78K1-098.09, số máy: JC63E2003748, số khung: RLHJC5360EY003790 của Nguyễn Văn S;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen viền đỏ, số seri: 355259468492361. Bên trong có gắn 02 thẻ sim, số thuê bao: 0986499260 và số thuê bao: 0386772059 của Nguyễn Văn S;
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số: 78X1-5320, số máy: JC46E5985769, số khung: RLHJC4329BY075638 của Nguyễn Văn H;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 354556102808550/01, số IMEI 2: 354557102808558/01. Bên trong có gắn một thẻ sim, số thuê bao: 0372850339 của Nguyễn Văn H;
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, biển số 78K1-080.47, số máy: JF51E0043019, số khung: RLHJF510XDY042990 của Nguyễn Phụng M;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy M20 màu đen, số seri: R28M12L1YNT. Bên trong có gắn 02 thẻ sim, số thuê bao: 0392336139 và số thuê bao: 0911417966 của Nguyễn Phụng M;
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, không biển số, số máy: JA39E1369054, số khung: RLHJA3912LY034588 của Phạm Đình D;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO loại A52 màu đen, số seri: C2FAD149. Bên trong có gắn một thẻ sim, số thuê bao: 0374091726 của Phạm Đình D;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 78K1-135.40, số khung: RLCS5C6308Y110174 của A Văn F;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A31 màu xanh, số seri: RF8NCODZ3KX. Bên trong có gắn 02 thẻ sim, số thuê bao: 0972571247 và số thuê bao: 0982378477 của A Văn F.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSĐX ngày 04/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn S về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S phạm tội “*Đánh bạc*”. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đề nghị HĐXX, xem xét áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn S.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S còn áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo S 10.000.000đ về tội “*Đánh bạc*”;

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H áp dụng khoản 1 Điều 35 BLHS phạt bị cáo H từ 20 triệu đến 30 triệu đồng. Do áp dụng hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo H.

* Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc; Trả lại số tài sản cá nhân của các bị cáo, nhưng tạm giao cho cơ quan thi hành án dân sự đối với tài sản của bị cáo S để đảm bảo việc thi hành án; Tuyên tiêu hủy một số tài sản dùng vào việc đánh bạc nhưng không còn giá trị sử dụng; Tuyên trả lại số tài sản của vợ chồng ông Khương Trọng G và bà Huỳnh Thị I. *(Tất cả theo pG ủy nhiệm chi lập ngày 19/3/2022 và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 07/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đồng Xuân với Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân).*

Những người có quyền lợi liên quan: Đối với Khương Trọng G có hành vi sử dụng nhà của mình để cho các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không có yếu tố định tội khác nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đề nghị Chủ tịch UBND huyện Đồng Xuân xử phạt hành chính là đúng pháp luật; Đối với Phạm Đình D, Nguyễn Phụng M, A Văn F có hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Tuy nhiên số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không có yếu tố định tội khác nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an huyện Đồng Xuân xử phạt hành chính là đúng pháp luật; Đối với Huỳnh Thị I không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà của

mình nên không vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng pháp luật; Đối với hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản của Nguyễn Văn S và Phạm Đình D. Cơ quan điều tra đã thụ lý tin báo để xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; các vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung bản cáo trạng VKSND huyện Đồng Xuân đã truy tố. Trong khoảng thời gian từ 18h30' đến 20h30' ngày 19/9/2021 tại nhà của ông Khương Trọng G và bà Huỳnh Thị I ở thôn K, xã Q, huyện Đồng Xuân. Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn S đã cùng với các đối tượng Phạm Đình D, Nguyễn Phụng M, A Văn F, tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.320.000 đồng. Mặc dù số tiền đánh bạc của các bị cáo dưới 5.000.000đ, nhưng các bị cáo đều là người đang có tiền sự về hành vi đánh bạc, nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn S đã cấu thành tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 05/CT-VKSĐX ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn S về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của xã hội ở cộng đồng dân cư và dễ làm phát sinh những tiêu cực khác. Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo trong lúc vui chơi uống bia sau đó thì F đề xuất đánh bạc, không có chuẩn bị từ trước, đồng thời số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Do

đó, khi lượng hình xem xét đến vai trò từng bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp.

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nên biết rõ hành vi đánh bạc trái phép là pháp luật cấm nhưng không chịu sửa chữa hành vi của mình. Khi đi bị cáo không mang tiền, tuy nhiên khi Phạm Đình D đề xuất đánh bạc, bị cáo đã hưởng ứng và mượn 1.000.000đ để đánh bạc. Chứng tỏ rằng ý thức tự cải tạo của bị cáo kém, thể hiện việc xem thường pháp luật nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có tiền án, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có cha và mẹ là người có công cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Khi quyết định hình phạt nên áp dụng Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng pháp luật Nhà nước ta mà an tâm cải tạo sớm về đoàn tụ với gia đình.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn S đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nên biết rõ hành vi đánh bạc trái phép là pháp luật cấm nhưng không chịu sửa chữa hành vi của mình, khi Phạm Đình D đề xuất đánh bạc, bị cáo tham gia. Bị cáo có nhân thân xấu, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo sau khi tổ chức uống bia vui chơi, Phạm Đình D đề xuất đánh bạc thì bị cáo tham gia, bị cáo không có ý định từ trước, số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Bị cáo chưa có tiền án, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Có cha và mẹ là người có công cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Khi quyết định hình phạt nên áp dụng Điều 54 và Điều 38 BLHS, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng pháp luật Nhà nước ta mà an tâm cải tạo, sớm về đoàn tụ với gia đình.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn S 10.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H không áp dụng hình phạt bổ sung.

Kiểm sát viên, đề nghị xử phạt bị cáo H bằng hình phạt tiền, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. HĐXX xét thấy, bị cáo H đã bị xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, nên biết rõ việc đánh bạc là trái phép, pháp luật cấm nhưng bị cáo không chịu sửa chữa hành vi của mình. Khi đi chơi bị cáo không mang theo tiền, tuy nhiên khi Phạm Đình D đề xuất đánh bạc, bị cáo đã hưởng ứng và mượn của D 1.000.000đ để tham gia đánh bạc. Chứng tỏ rằng ý thức tự cải tạo của bị cáo kém, thể hiện việc xem thường pháp luật nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo S, Kiểm sát viên đề nghị mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam. Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu, tuy nhiên số tiền bị cáo tham gia không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo

có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, áp dụng Điều 38 BLHS để xử phạt cáo S là phù hợp.

[4] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đối với Khương Trọng G, đã để các bị cáo sử dụng nhà của mình đánh bạc. Tuy nhiên, việc đánh bạc là do các bị cáo tự tham gia, không phải G đứng ra tổ chức và G không có thu, nhận tiền sâu, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đề nghị Chủ tịch UBND huyện Đồng Xuân xử phạt hành chính là đúng pháp luật. Đối với G cho Phạm Đình D mượn 2.000.000đ là để thanh toán tiền gọi đồ dùng khi tổ chức nhậu và trước khi các đối tượng tham gia đánh bạc, G không biết việc D mượn tiền để đánh bạc, D đã trả nợ xong cho G.

- Đối với Phạm Đình D, Nguyễn Phụng M, A Văn F C hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không có yếu tố định tội khác nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an huyện Đồng Xuân xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

- Đối với Huỳnh Thị I không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình nên không vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

- Đối với hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản của Nguyễn Văn S và Phạm Đình D. Cơ quan điều tra đã thụ lý tin báo để xác minh làm rõ và xử lý sau.

* Đối với một số tài sản không liên quan đánh bạc của các đối tượng Phạm Đình D, Nguyễn Phụng M, A Văn F, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại là đúng pháp luật, nên HDXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc; Trả lại số tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn S, nhưng tạm giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân số tài sản của bị cáo S, để đảm bảo việc thi hành án; Tuyên tiêu hủy một số tài sản không còn giá trị sử dụng; Đối với một số tài sản cá nhân của vợ chồng ông G, bà I không liên quan đến việc đánh bạc nên tuyên trả lại cho vợ chồng ông G, bà I. *(Tất cả theo phiếu ủy nhiệm chi lập ngày 10/3/2022 và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 07/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đồng Xuân với Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân).*

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Xử phạt Nguyễn Văn H 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321, Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn S. Xử phạt Nguyễn Văn S 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo S 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS.

- *Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 4.320.000đ (Bốn triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng).*

- *Tuyên tịch thu, tiêu hủy một số vật chứng không còn giá trị sử dụng:*

- + 52 (năm mươi hai) lá bài tây;
- + 01 (một) tấm bìa giấy kích thước (80x45)cm, một mặt màu nâu trơn, một mặt C họa tiết màu đỏ trắng và dòng chữ bivina;
- + 45 (bốn mươi lăm) lon bia hiệu heneiken, với dung tích 330ml, trong đó 40 lon đã sử dụng, 05 lon chưa sử dụng;

- *Tuyên trả cho vợ chồng ông Khương Trọng G và bà Huỳnh Thị I.*

- + 06 (sáu) ly thủy tinh;
- + 09 (chín) chén sứ;
- + 01 (một) tô sứ;
- + 01 (một) đĩa sứ;
- + 12 (mười hai) chiếc đĩa gỗ;
- + 01 (một) thau nhựa;
- + 01 (một) gắp đá bằng kim loại;
- + 01 (một) muỗng kim loại;
- + 01 (một) con dao;
- + 01 (một) bàn gỗ kích thước (01x0,5x0,5)m;
- + 01 (một) bàn gỗ kích thước (1,16x0,6x0,52)m;
- + 05 (năm) ghế nhựa dạng Fa màu đỏ, kích thước (60x35x30)cm;
- + 01 (một) ghế nhựa dạng vuông màu đỏ, kích thước (25x20x20)cm;

- *Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn H: + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số: 78X1-5320, số máy: JC46E5985769, số khung: RLHJC4329BY075638 của Nguyễn Văn H;*

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 354556102808550/01, số IMEI 2: 354557102808558/01. Bên trong C gắn một thẻ sim, số thuê bao: 0372850339 của Nguyễn Văn H;

- *Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn S:*

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, biển số: 78K1-098.09, số máy: JC63E2003748, số khung: RLHJC5360EY003790 của Nguyễn Văn S;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen viền đỏ, số seri: 355259468492361. Bên trong C gắn 02 thẻ sim, số thuê bao: 0986499260 và số thuê bao: 0386772059 của Nguyễn Văn S;

Tạm giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đồng N số tài sản đã trả cho bị cáo Nguyễn Văn S để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

(Tất cả số tiền theo pG ủy nhiệm chi số 01, lập ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng N nộp vào tài khoản của Cơ quan Chi cục Thi hành án huyện Đồng N, tại Kho bạc nhà nước Đồng N; các vật chứng C đặc điểm theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 07/3/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đồng N với cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng N).

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (P.KT-NV);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân ;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- UBND xã Q;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Long

VIỆN KSND TỈNH PHÚ YÊN
VIỆN KSND HUYỆN ĐỒNG N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – F do – Hạnh phúc

BẢN THÔNG KÊ VẬT CHỨNG
(Đính kèm cáo trạng số 04/CT-VKSĐX ngày 04/3/2022)

- + Tạm giữ tại cG bạc, số tiền: 250.000 đồng;
- + Tạm giữ số tiền: 4.070.000 đồng, trong đó:
 - Tạm giữ của Nguyễn Văn S, số tiền: 700.000 đồng;
 - Tạm giữ của Nguyễn Văn H, số tiền 570.000 đồng;
 - Tạm giữ của Nguyễn Phụng M, số tiền 1.200.000 đồng;
 - Tạm giữ của Phạm Đình D, số tiền 1.600.000 đồng;
- + 52 (năm mươi hai) lá bài tây;
- + 01 (một) tấm bìa giấy kích thước (80x45)cm, một mặt màu nâu trơn, một mặt C họa tiết màu đỏ trắng và dòng chữ bivina;
- + 06 (sáu) ly thủy tinh;
- + 09 (chín) chén sứ;
- + 01 (một) tô sứ;
- + 01 (một) đĩa sứ;
- + 12 (mười hai) chiếc đĩa gỗ;
- + 01 (một) thau nhựa;
- + 01 (một) gắp đá bằng kim loại;
- + 01 (một) muỗng kim loại;
- + 01 (một) con dao;
- + 45 (bốn mươi lăm) lon bia hiệu heneiken, với dung tích 330ml, trong đó 40 lon đã sử dụng, 05 lon chưa sử dụng;

- + 01 (một) bàn gỗ kích thước (01x0,5x0,5)m;
- + 01 (một) bàn gỗ kích thước (1,16x0,6x0,52)m;
- + 05 (năm) ghế nhựa dạng Fa màu đỏ, kích thước (60x35x30)cm;
- + 01 (một) ghế nhựa dạng vuông màu đỏ, kích thước (25x20x20)cm;
- **Tạm giữ xe mô tô, điện thoại di động: Khi xét xử đề nghị áp dụng Điều 106 BLTTHS trả lại số tài sản chưa trả.**
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, biển số: 78K1-098.09, số máy: JC63E2003748, số khung: RLHJC5360EY003790 của Nguyễn Văn S;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen viền đỏ, số seri: 355259468492361. Bên trong C gắn 02 thẻ sim, số thuê bao: 0986499260 và số thuê bao: 0386772059 của Nguyễn Văn S;
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số: 78X1-5320, số máy: JC46E5985769, số khung: RLHJC4329BY075638 của Nguyễn Văn H;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 354556102808550/01, số IMEI 2: 354557102808558/01. Bên trong C gắn một thẻ sim, số thuê bao: 0372850339 của Nguyễn Văn H;
- Đã trả lại cho chủ sở hữu:**
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, biển số 78K1-080.47, số máy: JF51E0043019, số khung: RLHJF510XDY042990 của Nguyễn Phụng M;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy M20 màu đen, số seri: R28M12L1YNT. Bên trong C gắn 02 thẻ sim, số thuê bao: 0392336139 và số thuê bao: 0911417966 của Nguyễn Phụng M;
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, không biển số, số máy: JA39E1369054, số khung: RLHJA3912LY034588 của Phạm Đình D;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO loại A52 màu đen, số seri: C2FAD149. Bên trong C gắn một thẻ sim, số thuê bao: 0374091726 của Phạm Đình D;
- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 78K1-135.40, số khung: RLCS5C6308Y110174 của A Văn F;
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A31 màu xanh, số seri: RF8NCODZ3KX. Bên trong C gắn 02 thẻ sim, số thuê bao: 0972571247 và số thuê bao: 0982378477 của A Văn F;

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H mỗi người C một tiền sự về hành vi đánh bạc. Khoảng 16h00' ngày 19/9/2021, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Phạm Đình D, Nguyễn Phụng M, A Văn F cùng nhau uống bia tại nhà của vợ chồng ông Khương Trọng G và bà Huỳnh Thị I ở thôn K- xã Q- huyện Đồng N. Đến khoảng

18 giờ 30 phút cùng ngày, D rủ S, H, M đánh bạc thắng thua bằng tiền, 03 người này đồng ý. Tất cả thống nhất đánh bạc bằng hình thức binh xập xám, mỗi người sẽ chia bài hai ván, số tiền đặt cược mỗi ván là 25.000 đồng/người, sau đó tăng An 50.000đ/người. Các đối tượng sử dụng số tiền để đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Văn H sử dụng 1.070.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng, khi bị bắt quả tang vứt vào cG bạc 200.000 đồng; Nguyễn Văn S sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, kết quả hòa; Phạm Đình D sử dụng 1.050.000 đồng để đánh bạc, thắng 550.000 đồng; Nguyễn Phụng M sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, kết quả hòa. Riêng A Văn F không sử dụng tiền để đánh bạc nhưng tham gia đánh bạc giúp cho M 02 ván.

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 20h30' cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tại cG bạc số tiền 250.000 đồng; Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 4.070.000 đồng, trong đó đủ căn cứ chứng M số tiền sẽ dùng vào mục đích đánh bạc là 4.070.000 đồng gồm: S 700.000 đồng, H 570.000 đồng, D 1.600.000 đồng, M 1.200.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.320.000 đồng (BL 30- 42, 109- 204, 215- 218).

Bị can Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hai bị can đều C cha mẹ ruột là người C công với nước.

Vật chứng vụ án: C bản thống kê kèm theo

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên.

KẾT LUẬN

Trong khoảng thời gian từ 18h30' đến 20h30' ngày 19/9/2021 tại nhà của Khương Trọng G ở thôn K- xã Q- huyện Đông N, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H (mỗi người C một tiền sự về hành vi đánh bạc) đã tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám cùng với các đối tượng Phạm Đình D, Nguyễn Phụng M, A Văn F. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.320.000 đồng.

Như vậy C đủ căn cứ để xác định các bị can C lý L dưới đây đã phạm tội như sau:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H.
 - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.
 - Sinh năm: 1984.
 - Nơi sinh: huyện Đông N- tỉnh Phú Yên.
 - Nơi cư trú: Thôn K- xã Q- huyện Đông N- tỉnh Phú Yên.
 - Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
 - Nghề nghiệp: Lái xe.
 - Trình độ học vấn: 12/12.
 - Họ và tên cha: Nguyễn L (chết).
 - Họ và tên mẹ: Trần Thị N- SN: 1952.
 - Bị can là con duy nhất trong gia đình.
 - Họ và tên vợ: Bùi Thị Mỹ Lệ- SN: 1988.
 - Bị can C hai người con sinh năm 2009 và năm 2013.
 - Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 18/01/2021, bị Công an xã Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 18/01/2021

- Bị can tại ngoại

2. Họ và tên: Nguyễn Văn S.

- Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

- Sinh năm: 1970.

- Nơi sinh: huyện Đồng N- tỉnh Phú Yên.

- Nơi cư trú: Thôn K- xã Q- huyện Đồng N- tỉnh Phú Yên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm nông.

- Trình độ học vấn: 9/12.

- Họ và tên cha: Nguyễn Thanh B- SN: 1940.

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C- SN: 1946.

- Gia đình bị can C 08 chị em, bị can là con thứ hai.

- Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T- SN: 1967.

- Bị can C 04 người con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2005.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự:

+Ngày 18/01/2021, bị Công an xã Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 18/01/2021).

+Ngày 27/8/2020, bị Công an huyện Đồng N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật (chấp hành xong ngày 26/01/2021).

- Nhân thân:

+Ngày 18/9/2018, bị Công an huyện Đồng N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật (chấp hành xong ngày 19/9/2018).

+Ngày 25/01/2019, bị Công an huyện Đồng N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật (chấp hành xong ngày 25/01/2019).

+Ngày 22/4/2019, bị Công an huyện Đồng N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật (chấp hành xong ngày 04/5/2019).

+Ngày 08/5/2019, bị Công an huyện Đồng N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 20.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật (chấp hành xong ngày 22/5/2019).

- Bị can tại ngoại

Hành vi trên đây của bị can Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S đã phạm vào tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này

hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Các bị can Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

-Đối với Khương Trọng G C hành vi sử dụng nhà của mình để cho các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không C yếu tố định tội khác nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đề nghị Chủ tịch UBND huyện Đồng N xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

-Đối với Phạm Đình D, Nguyễn Phụng M, A Văn F C hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Tuy nhiên số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không C yếu tố định tội khác nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an huyện Đồng N xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

-Đối với Huỳnh Thị I không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình nên không vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

-Đối với hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản của Nguyễn Văn S và Phạm Đình D. Cơ quan điều tra đã thụ lý tin báo để xác M làm rõ và xử lý sau.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đồng N để xét xử các bị can Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

2- Kèm theo Cáo trạng C:

- Hồ sơ vụ án gồm C: 01 tập, bằng.....tờ; đánh số thứ F từ 01 đến.....

- Bản kê vật chứng

- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- Viện KSND T. Phú Yên;
- TAND H. Đồng N;
- Công an huyện Đồng N;
- CQCSĐT CAH. Đồng N;
- Bị can;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: HSKS.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Viết Thắng